

Bản án số: 215/2024/DS-PT  
Ngày 27-11-2024  
“V/v tranh chấp hợp đồng  
gia công”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ái Loan

Các Thẩm phán: Ông Ngô Đê

Ông Nguyễn Văn Mến

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Diễm Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Thanh Xuân, Kiểm sát viên.

*Công chức Tòa án hỗ trợ tổ chức phiên tòa trực tuyến tại điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân huyện C: Ông Đinh Văn Dư, Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.*

Ngày 27 tháng 11 năm 2024, tại hai điểm cầu: điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh và điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án thụ lý số: 197/2024/TLPT-DS ngày 17 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng gia công”. Do bản án dân sự sơ thẩm số: 26/2024/DS-ST ngày 04 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 136/2024/QĐ-PT ngày 04 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 149/2024/QĐ-PT ngày 19 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Võ Huỳnh H, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

*Người đại diện hợp pháp của ông Võ Huỳnh H: ông Huỳnh Tuấn E, sinh năm 1989, địa chỉ khóm A, phường H, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. (có mặt)*

**- Bị đơn:**

**1. Ông Lê Văn Ngoan E1, sinh năm 1987 (có mặt)**

**2. Bà Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1988 (có mặt)**

Cùng địa chỉ: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

**- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1976 Địa chỉ: ấp T, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Phước. (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Ông Võ Huỳnh H là nguyên đơn.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/4/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Võ Huỳnh H trình bày:*

Vào ngày 25/02/2023, ông H có giao hạt điều lựa cho ông Ngoan E1, bà T số lượng là 6.391,7kg để thực hiện việc gia công (bóc vỏ lựa), thời hạn gia công là 15 ngày kể từ ngày nhận hàng. Tuy nhiên, đến ngày 12/3/2023 phải giao trả hạt điều thì phía ông Ngoan E1, bà T chưa có hàng để giao cho ông H mãi cho đến ngày 19/3/2023 bà T chỉ giao được cho ông H là 4.232,75kg hạt điều, còn lại 2.158,95kg bà T xin hẹn đến ngày 24/3/2023 sẽ giao đủ số lượng. Đến ngày 24/3/2023, ông Ngoan E1, bà T chỉ giao tiếp được cho ông H là 1.157,35kg hạt điều, còn thiếu lại 1.001,6kg tiếp tục hứa hẹn nữa nhưng không đưa ra thời gian cụ thể với lý do chưa gom đủ số hàng về được vì người nhận làm gia công chưa trả lại hàng.

Tính đến thời điểm khởi kiện đã hơn 45 ngày mà phía ông Ngoan E1, bà T vẫn chưa giao đủ hàng cho ông H dẫn đến việc ông H chưa có hàng để giao lại cho đối tác. Hành vi trên của ông Ngoan E1, bà T là chậm giao hàng gia công cho ông H, mặc dù đã nhiều lần xin được gia hạn nhưng không thực hiện được. Vì vậy ông H yêu cầu giải quyết chấm dứt thực hiện hợp đồng gia công hạt điều lựa giữa ông H với ông Lê Văn Ngoan E1 và bà Nguyễn Thị Minh T đối với số hạt điều lựa còn lại là 1.001,6kg. Buộc ông Ngoan E1 và bà T phải bồi thường thiệt hại cho ông H đối với số hạt điều lựa còn lại là 1.001,6kg quy đổi thành tiền tương đương với số tiền  $200.000 \text{ đồng/kg} \times 1.001,6\text{kg} = 200.320.000 \text{ đồng}$  (Hai trăm triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng) và lãi suất 1,66% từ ngày 24/3/2023 đến khi thực hiện xong nghĩa vụ.

*Theo đơn phản tố đề ngày 19/02/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Lê Văn Ngoan E1, bà Nguyễn Thị Minh T cùng trình bày:*

Vào ngày 25/02/2023, ông Võ Huỳnh H có giao cho ông bà hạt điều lựa số lượng là 6.391,7kg để thực hiện việc gia công, giá gia công là 7000 đồng/kg thành phẩm. Sau khi thực hiện gia công đến ngày 19/3/2023 ông bà giao cho ông H là 4.232,75kg hạt điều thành phẩm và ngày 24/3/2023 giao tiếp được cho ông H là 1.157,35kg hạt điều, còn thiếu lại 1.001,6kg do chưa gom đủ số hàng về vì người nhận làm gia công chưa trả lại hàng và ông bà đã liên hệ với chính quyền địa phương nơi người làm gia công để yêu cầu giải quyết. Sau khi nhận đủ số hạt điều lựa còn lại là 1.001,6kg, ông bà giao cho ông H nhưng ông H không đồng ý nhận. Ông Võ Huỳnh H yêu cầu ông bà phải bồi thường thiệt hại đối với số hạt điều lựa còn lại là 1.001,6kg quy đổi thành tiền tương đương với số tiền  $200.000 \text{ đồng/kg} \times 1.001,6\text{kg} = 200.320.000 \text{ đồng}$  thì ông bà không đồng ý, ông bà yêu cầu ông H nhận lại số hạt điều lựa còn lại là 1.001,6kg thành phẩm và yêu cầu ông H phải thanh toán số tiền gia công mà ông bà đã giao hạt điều trước đó cho ông H số lượng  $5.390,1\text{kg} \times 7.000 \text{ đồng/kg} = 37.730.700 \text{ đồng}$  và lãi suất 1,66%/tháng tính kể từ ngày 24/3/2023 đến ngày 20/02/2024 bằng 6.830.700 đồng và yêu cầu ông H phải thanh toán tiền gia công hạt điều còn lại  $1.001,6\text{kg} \times 7.000 \text{ đồng/kg}$  bằng

7.011.200 đồng và lãi suất 1,66%/tháng từ ngày 22/7/2023 đến khi giải quyết xong.

*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị B trình bày:* Thống nhất lời trình bày và yêu cầu của nguyên đơn. Ngoài ra, bà đã cho tạm ứng trước số tiền gia công hạt điều bằng hình thức chuyển khoản 03 lần là 13.000.000 đồng cho vợ chồng ông Ngoan E1, bà T. Bà đồng ý trừ số tiền này vào tiền gia công cho ông H, bà T theo giá 7.000 đồng/kg đã gia công 5.390,1kg hạt điều trước đó. Đối với số hạt điều lựa còn lại là 1.001,6kg bà yêu cầu giải quyết theo yêu cầu của ông Võ Huỳnh H.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 26/2024/DS-ST ngày 04 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh đã xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Huỳnh H. Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn ông Lê Văn Ngoan E1 và bà Nguyễn Thị Minh T. Ông Lê Văn Ngoan E1 và bà Nguyễn Thị Minh T phải có trách nhiệm bảo quản và giao trả hạt điều đã được bóc vỏ lựa số lượng 1.001,6kg cho ông Võ Huỳnh H khi bản án có hiệu lực. Ông Lê Văn Ngoan E1 và bà Nguyễn Thị Minh T phải có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền 3.505.600 đồng cho ông Võ Huỳnh H. Buộc ông Võ Huỳnh H phải thanh toán số tiền gia công 31.741.900 đồng cho ông Lê Văn Ngoan E1 và bà Nguyễn Thị Minh T. Ông Lê Văn Ngoan E1 và bà Nguyễn Thị Minh T được trừ số tiền bồi thường 3.505.600 đồng vào tiền gia công 31.741.900 đồng mà ông H thanh toán cho ông Lê Văn Ngoan E1 và bà Nguyễn Thị Minh T như đã tuyên trên.

Đình chỉ một phần đối với yêu cầu của ông Võ Huỳnh H, ông Lê Văn Ngoan E1 và bà Nguyễn Thị Minh T về tính lãi suất.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án của đương sự.

Ngày 15 tháng 7 năm 2024, ông Võ Huỳnh H kháng cáo yêu cầu Tòa án phúc thẩm sửa toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi quyết định đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Bản án sơ thẩm nhận định sau 15 ngày kể từ ngày 24/3/2023 đã cam kết, ông Ngoan E1, bà T giao hạt điều thì ông H không chịu nhận và chấm dứt thực hiện hợp đồng gia công, nên buộc nguyên đơn nhận lại hạt điều là không có căn cứ. Hạt điều là hàng nông sản cần phải được bảo quản, cất giữ đúng quy định, việc ông Ngoan E1, bà T giữ tại kho nhà đến thời điểm xét xử sơ thẩm là chưa đảm bảo chất lượng quy định tại Điều 546, 550 Bộ luật dân sự.

Hồ sơ chưa thu thập xác định giá hạt điều, chưa thẩm định số lượng hạt điều còn tại nhà bị đơn, không trưng cầu giám định chất lượng hạt điều, bản án sơ thẩm tuyên buộc nguyên đơn nhận lại hạt điều là khó thi hành án, là thu thập chứng cứ chưa đầy đủ theo Điều 97 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên cần thiết phải hủy bản án để cấp sơ thẩm giải quyết lại toàn diện vụ án.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự hủy bản án dân sự sơ thẩm số: 26/2024/DS-ST ngày 04 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Vụ án tranh chấp hợp đồng gia công, do bị đơn cư trú tại huyện C, tỉnh Trà Vinh, nên Tòa án nhân dân huyện C giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét hợp đồng gia công được xác lập giữa ông Võ Huỳnh H với ông Lê Văn Ngoan E1, bà Nguyễn Thị Minh T: Ngày 25/02/2023, ông H giao 6.391,7kg hạt điều lựa cho ông Ngoan E1, bà T để thực hiện bóc vỏ lựa, thời hạn gia công là 15 ngày, phí gia công 7.000 đồng/kg, đây là sự việc có thật, được các đương sự thừa nhận, là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

[3] Theo quy định tại Điều 542 của Bộ luật dân sự thì: *“Hợp đồng gia công là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên nhận gia công thực hiện công việc để tạo ra sản phẩm theo yêu cầu của bên đặt gia công, bên đặt gia công nhận sản phẩm và trả tiền công”*. Trong vụ án này, ông H là bên đặt gia công, ông E1, bà T là bên nhận gia công. Theo thỏa thuận, ngày 12/3/2023 là đến hạn giao trả hạt điều nhưng ông Ngoan E1, bà T chưa có hàng để giao cho ông H, đến ngày 19/3/2023, ông E1, bà T chỉ giao được 4.232,75kg, số còn lại ông E1, bà T hẹn đến ngày 24/3/2023 sẽ giao đủ số lượng. Tại giấy tay viết ngày 19/3/2023 có ghi nội dung: *“Số hàng còn lại cô Nguyễn Thị Minh T phải trả lại cho tôi là 2.158,95 kg hàng hạt điều nhích lựa A + B. Hẹn ngày 24/3/2023 trả đủ số hàng hạt điều nhích lựa còn lại. Nếu giao không đúng hẹn ngày 24/3/2023 thì cô Nguyễn Thị Minh T sẽ chịu hoàn toàn chịu trách nhiệm”* bà T có ký tên (BL 06). Tuy nhiên ngày 24/3/2023, ông Ngoan E1, bà T chỉ giao tiếp được cho ông H là 1.157,35kg, còn thiếu lại 1.001,6kg hạt điều, như vậy ông Ngoan E1, bà T đã vi phạm thỏa thuận giao hàng.

[4] Theo quy định tại Điều 550 của Bộ luật dân sự thì *“Trường hợp bên nhận gia công chậm giao sản phẩm thì bên đặt gia công có thể gia hạn; nếu hết thời hạn đó mà bên nhận gia công vẫn chưa hoàn thành công việc thì bên đặt gia công có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại”*.

[5] Tòa án sơ thẩm không đời chất làm rõ thời điểm ông Ngoan E1, bà T hoàn thành việc gia công và bàn giao lại 1.001,6kg hạt điều cho ông H nhưng lại nhận định theo tờ cam kết ngày 24/3/2023, bản tự khai ngày 20/02/2024 thể hiện

ông Ngoan E1, bà T cam kết giao số lượng hạt điều còn lại sau 15 ngày kể từ ngày 24/3/2023, và sau 15 ngày khi ông E1, bà T giao hạt điều thì ông H không chịu nhận. Đồng thời xác định ông H có lỗi trong việc không nhận hàng. Nhận định này là phiến diện, một chiều, bởi vì Từ cam kết ngày 24/3/2023 chỉ xác nhận số hạt điều còn lại là 1.001,6kg, không thể hiện việc tiếp tục gia hạn thời gian hoàn thành (Bl 04) bản tự khai ngày 20/02/2024 ông Ngoan E1, bà T cũng không xác định thời điểm bàn giao hạt điều, chỉ cho rằng khi giao ông H từ chối nhận hàng (Bút lục số 57). Lời khai ông Ngoan E1 tại phiên tòa sơ thẩm là ngày 26/7/2023, phiên tòa phúc thẩm là ngày 26/8/2023, còn ông H trình bày tại biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23/8/2023 là ngày 9/8/2023 ông Ngoan E1, bà T có yêu cầu ông nhận lại hạt điều...(BL13).

[6] Do phía bị đơn đã liên tiếp vi phạm nghĩa vụ trong hợp đồng và từ thời gian đó đến nay phía bị đơn cũng không có hành động gì để giải quyết số lượng hàng còn lại, trong khi hạt điều là hàng nông sản phải bảo quản theo quy cách, quy trình riêng, nên ông H khởi kiện yêu cầu không nhận hạt điều và yêu cầu ông Ngoan E1, bà T bồi thường hợp đồng là có cơ sở. Tòa án sơ thẩm xử buộc nguyên đơn phải nhận lại hạt điều trong khi chưa đánh giá chất lượng hạt điều là không hợp lý, nên cần hủy án để cấp sơ thẩm giải quyết lại toàn diện vụ án.

[7] Khi giải quyết lại vụ án, cấp sơ thẩm cần quan tâm đánh giá lại chất lượng hạt điều, xác định giá hạt điều để làm căn cứ giải quyết vấn đề bồi thường thiệt hại nếu có.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên xét xử phúc thẩm là phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[9] Về án phí dân sự: Do hủy án sơ thẩm, người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên hủy bản án dân sự sơ thẩm số 26/2024/DS-ST ngày 04 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

3. Về án phí: Ông Võ Huỳnh H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng nộp theo biên lai thu tiền số 0004314 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C thu được hoàn trả cho ông Võ Huỳnh H.

Riêng nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm, được xác định lại khi giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Đương sự;
- Lưu: HS, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Ái Loan**